

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC LIỆU VIỆT NAM
VIET NAM MEDICINAL MATERIALS
JOINT STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Số/ No.: 31/2026/CBTT-DLVN

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2026

Hanoi, July 30th 2026

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Respectfully to: *State Securities Commission of Vietnam*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
Vietnam Stock Exchange
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Hanoi Stock Exchange

Tên tổ chức/ Organization name : Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam
Viet Nam Medicinal Materials Joint Stock Company

Mã chứng khoán/Mã thành viên : DVM
Stock code/Broker code

Trụ sở chính/ Headquarter : Khu 8, Xã Phù Ninh, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
Area 8, Phu Ninh Commune, Phu Tho Province, Vietnam

Điện thoại/ Tel : (84-24) 3984 1255

Người thực hiện CBTT/ : Lê Hồng Nhung
Submitted by

Loại thông tin công bố/ : ☐ 24h/ ☐ Yêu cầu/ ☐ Bất thường/ ☒ Định kỳ/
Information disclosure type 24 hours On-demand Extraordinary Periodic

Nội dung thông tin công bố/ Content of information disclosure:

Báo cáo tình hình quản trị công ty 06 tháng đầu năm 2026.

Report on corporate governance for the first 6-month of 2026.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 30/07/2026 tại đường dẫn <https://duoclieuvietnam.com.vn/vi/>.



This information was published on the Company's website on April 30th, 2026, as in the link <https://duoclieuvietnam.com.vn/en/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/

Attached documents:

- Báo cáo tình hình quản trị công ty 06 tháng đầu năm 2026.
- Report on corporate governance for the first 6-month of 2026.

Nơi nhận/ Recipients:

- Như trên/ As above.
- Lưu/ Archives: VT/AD.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM
ON BEHALF OF VIET NAM MEDICINAL MATERIALS JSC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
PERSON AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION



LÊ HỒNG NHUNG



**Phụ lục V
Appendix V**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC LIỆU VIỆT NAM
VIET NAM MEDICINAL MATERIALS
JOINT STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**



Số: 08/2026/BC/DLVN

No: 08/2026/BC/DLVN

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2026

Hanoi, July 29, 2026

BÁO CÁO

**Tình hình quản trị công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE**

**06 tháng đầu năm 2026
For the first 6-month of 2026**

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội
To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam/Viet Nam Medicinal Materials Joint Stock Company
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Khu 8, Xã Phù Ninh, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam/Area 8, Phu Ninh Commune, Phu Tho Province, Vietnam
- Điện thoại/Telephone: 024 39841255 Email: infomation@vietmec.vn
- Vốn điều lệ/Charter capital: 470.577.870.000 đồng/VND 470,577,870,000
- Mã chứng khoán/Stock symbol: DVM

- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Governance model: General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Supervisory Board, and Executive Management.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

Status of Internal Audit Function Implementation: Implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/*Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):*

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/2026/NQ- ĐHĐCĐ-DLVN	12/06/2026	- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị. Báo cáo đánh giá của Thành viên HĐQT độc lập về Hoạt động của HĐQT Công ty năm 2025; <i>Approval of the Report on the Activities of the Board of Directors.</i> <i>Approval of the Independent Board Member's Assessment Report on the Activities of the Board of Directors in 2025.</i> - Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc; <i>Approval of the Report of the Board of Management.</i> - Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát; <i>Approval of the Report on the Activities of the Supervisory Board.</i>

			- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán; <i>Approval of the Audited Financial Statements for 2025.</i> - Thông qua Báo cáo tình hình sử dụng vốn góp của chủ sở hữu với phần vốn góp phát hành 8.650.000 cổ phiếu đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được kiểm toán; <i>Approval of the Audited Report on the Utilization of Capital Contributed by Shareholders in respect of the issuance of 8,650,000 shares as of December 31, 2025.</i> - Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026; <i>Approval of the 2025 Profit Distribution Plan and the 2026 Profit Distribution Plan.</i> - Thông qua mức chi trả lương, thưởng, thù lao năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2026 của HĐQT, BKS; <i>Approval of the remuneration, salaries and bonuses paid to the Board of Directors and the Supervisory Board for 2025, and the remuneration plan for 2026.</i> - Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2026; <i>Approval of the appointment of an independent auditing firm to audit the 2026 Financial Statements.</i> - Thông qua việc sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty; <i>Approval of the amendments and</i>
--	--	--	--

			<i>supplements to the Company's Charter.</i> - Thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026; <i>Approval of the dismissal of members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board for the 2021–2026 term.</i> - Thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát được bầu cho nhiệm kỳ 2026 – 2031; <i>Approval of the number of members of the Board of Directors and the Supervisory Board to be elected for the 2026–2031 term.</i> - Thông qua danh sách ứng cử viên tham gia bầu cử vị trí thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031; <i>Approval of the list of nominees for election as members of the Board of Directors and the Supervisory Board for the 2026–2031 term.</i> - Thông qua danh sách các ứng viên trúng cử các vị trí thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031 <i>Approval of the list of elected members of the Board of Directors and the Supervisory Board for the 2026–2031 term.</i>
--	--	--	---

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo bán niên năm 2026)/Board of Directors (For the first 6-month of 2026):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”):

Information on Members of the Board of Directors (“BOD”)

STT No.	Thành viên Hội đồng quản trị <i>Board of Directors'</i> <i>members</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1	Ông Nguyễn Văn Cải <i>Mr. Nguyen Van Cai</i>	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the BOD</i>	17/06/2026	
2	Ông Vũ Thành Trung <i>Mr. Vu Thanh Trung</i>	Thành viên HĐQT <i>BOD Member</i>	12/06/2026	
3	Bà Nguyễn Thị Hà <i>Ms. Nguyen Thi Ha</i>	Thành viên HĐQT độc lập <i>Independent BOD Member</i>		12/06/2026

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị

Meetings of the Board of Directors

STT No.	Thành viên HĐQT <i>Member of the BOD</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự <i>Number of Meetings Attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance Rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reason for Absence</i>
1	Ông Nguyễn Văn Cải <i>Mr. Nguyen Van Cai</i>	13/13	100%	
2	Ông Vũ Thành Trung <i>Mr. Vu Thanh Trung</i>	13/13	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Hà <i>Ms. Nguyen Thi Ha</i>	10/13	76,9%	Miễn nhiệm từ ngày 12/06/2026 <i>Dismissed effective June 12, 2026</i>

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc:

Supervision Activities of the Board of Directors over the Executive Board

- Theo dõi việc hoàn thành các chỉ tiêu trọng yếu trong năm mà Tổng Giám đốc và Ban Điều hành đã cam kết theo đúng tinh thần Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT;
Monitoring the achievement of the key performance targets for the year committed by the General Director and the Board of Management in accordance with the resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.
 - Thường xuyên chỉ đạo hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban Tổng Giám đốc;
Providing regular direction and oversight to the Board of Management and promptly resolving matters within the authority of the Board of Directors to facilitate the effective operation of the Board of Management.
 - Hoàn thiện quy trình/quy chế phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty.
Improving and updating the Company's policies, regulations, and internal procedures to align with its operational needs.
4. **Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Committees under the Board of Directors (if any):** Không có/None.
5. **Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo bán niên năm 2026):**
Resolutions/Decisions of the Board of Directors (For the first 6-month of 2026)

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày Date <i>[DD/MM/YYYY]</i>	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1.	01/2026/NQ- HĐQT/DLVN	08/01/2026	NQ HĐQT vv Thông qua nhận cấp tín dụng tại ngân hàng VP Bank <i>Board Resolution on the approval of obtaining credit facilities from VPBank.</i>	100%
2.	02/2026/NQ- HĐQT/DLVN	28/01/2026	NQ HĐQT vv Cấp hạn mức tín dụng ngắn hạn 2026 tại Ngân hàng TMCP An Bình – Chi nhánh Tây Hà Nội <i>Board Resolution on the approval of the 2026 short- term credit facility at</i>	100%

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date [DD/MM/YYYY]	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
			ABBANK – West Hanoi Branch.	
3.	03/2026/NQ- HĐQT/DLVN	17/04/2026	NQ HĐQT vv Gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 <i>Board Resolution on the extension of the deadline for holding the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.</i>	100%
4.	04/2026/NQ- HĐQT/DLVN	17/04/2026	NQ HĐQT vv Kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 <i>Board Resolution on the organization plan for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.</i>	100%
5.	05/2026/NQ- HĐQT/DLVN	20/04/2026	NQ HĐQT vv Cấp hạn mức bảo lãnh Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển – Chi nhánh Tây Hà Nội <i>Board Resolution on the approval of a bank guarantee facility at PGBank – West Hanoi Branch.</i>	100%
6.	06/2026/NQ- HĐQT/DLVN	28/04/2026	NQ HĐQT vv Miễn nhiệm và bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty <i>Board Resolution on the dismissal and appointment of the Person in Charge of Corporate Governance.</i>	100%

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày Date <i>[DD/MM/YYYY]</i>	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
7.	07/2026/NQ- HĐQT/DLVN	29/04/2026	NQ HĐQT vv Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty <i>Board Resolution on the appointment of the Deputy General Director</i>	100%
8.	08/2026/NQ- HĐQT/DLVN	11/05/2026	NQ HĐQT vv Cấp hạn mức bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển – Chi nhánh Hà Nội <i>Board Resolution on the approval of a bank guarantee facility at PGBank – Hanoi Branch.</i>	100%
9.	09/2026/NQ- HĐQT/DLVN	22/05/2026	NQ HĐQT vv Thông qua thời gian, địa điểm họp chính thức, chương trình nghị sự ĐHĐCĐ thường niên năm 2026; Thông qua việc tiếp nhận đơn xin từ nhiệm Thành viên độc lập HĐQT; Thông qua các tài liệu kèm theo Chương trình họp ĐHĐCĐ <i>Board Resolution on the approval of the date, venue and agenda of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders; the acceptance of the resignation letter of an Independent Member of the Board of Directors; and the approval of the documents</i>	67%

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i> [DD/MM/YYYY]	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			<i>accompanying the AGM agenda.</i>	
10.	10/2026/NQ- HĐQT/DLVN	11/06/2026	NQ HĐQT vv Tiếp nhận thư đề nghị thay đổi nội dung chương trình nghị sự ĐHĐCĐ 2026 và đơn đề cử ứng viên tham gia thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2026 – 2031 <i>Board Resolution on the receipt of the request to amend the agenda of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders and the nomination of candidates for election as members of the Board of Directors and the Supervisory Board for the 2026–2031 term.</i>	100%
11.	11/2026/NQ- HĐQT/DLVN	17/06/2026	NQ HĐQT vv Bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2026 – 2031 và việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2026 <i>Board Resolution on the appointment of the Chairman of the Board of Directors for the 2026– 2031 term and the selection of an independent auditing firm to audit the 2026 Financial Statements.</i>	100%

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày Date <i>[DD/MM/YYYY]</i>	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
12.	12/2026/NQ- HĐQT/DLVN	29/06/2026	NQ HĐQT vv Thông qua ban hành điều lệ sửa đổi bổ sung của Công ty, thông qua thay đổi phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng đối với phần vốn chưa sử dụng hết tính đến 31/12/2025 <i>Board Resolution on the adoption of the amended and supplemented Charter of the Company and the approval of amendments to the plan for the use of proceeds from the initial public offering (IPO) in respect of the unused proceeds as of December 31, 2025.</i>	100%
13.	13/2026/NQ- HĐQT/DLVN	29/06/2026	NQ HĐQT vv Thông qua thoái vốn tại Công ty Cổ phần Vibfa <i>Board Resolution on the approval of the divestment of capital from Vibfa Joint Stock Company.</i>	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo bán niên năm 2026)

The Supervisory Board ((For the first 6-month of 2026)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

Information on Members of the Supervisory Board (SB)

STT No.	Thành viên Ban kiểm soát <i>Member of the Supervisory Board</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên Ban kiểm soát <i>End Date of Membership in the Supervisory Board</i>	Trình độ chuyên môn <i>Educational Background</i>
1	Ông Nguyễn Chí Hiếu <i>Mr. Nguyen Chi Hieu</i>	Trưởng BKS <i>Head of the Supervisory Board</i>	12/06/2026	Thạc sỹ <i>Master's Degree</i>
2	Ông Bùi Công Tuấn <i>Mr. Bui Cong Tuan</i>	Thành viên BKS <i>Member of the Supervisory Board</i>	12/06/2026	Dược sỹ <i>Pharmacist</i>
3	Bà Đặng Thị Khánh Ngân <i>Ms. Dang Thi Khanh Ngan</i>	Thành viên BKS <i>Member of the Supervisory Board</i>	12/06/2026	Dược sỹ <i>Pharmacist</i>

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát/Meetings of the Supervisory Board

STT	Thành viên Ban kiểm soát <i>Member of the Supervisory Board</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of Meetings Attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendanc e Rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting Rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reason for Absence</i>
1	Ông Nguyễn Chí Hiếu <i>Mr. Nguyen Chi Hieu</i>	1/1	100%	100%	
2	Ông Bùi Công Tuấn <i>Mr. Bui Cong Tuan</i>	1/1	100%	100%	
3	Bà Đặng Thị Khánh Ngân	1/1	100%	100%	

STT	Thành viên Ban kiểm soát <i>Member of the Supervisory Board</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of Meetings Attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance Rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting Rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reason for Absence</i>
	Ms. Dang Thi Khanh Ngan				

3. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông/Supervisory Activities of the Supervisory Board over the Board of Directors, Executive Board, and Shareholders

Trong 06 tháng đầu năm 2026, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc duy trì mối quan hệ với BKS, nâng cao hoạt động giám sát, đóng góp ý kiến khi cần thiết.

In the first six months of 2026, the Board of Directors and the Executive Board maintained a cooperative relationship with the Supervisory Board, enhanced monitoring activities, and provided input where necessary.

Trong quá trình làm việc, BKS được cung cấp hồ sơ, tài liệu, các thông tin liên quan đến tình hình quản trị, hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty.

During the working process, the Supervisory Board was provided with documents, records, and relevant information related to corporate governance, business operations, and the Company's financial status.

Công ty đã thực hiện đầy đủ việc công bố thông tin những vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động theo quy định của pháp luật.

The Company fully complied with legal requirements on information disclosure regarding matters arising during its operation.

BKS không nhận được các đơn khiếu nại của cổ đông trong 06 tháng đầu năm 2026.

The Supervisory Board did not receive any complaints from shareholders in the first six months of 2026.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/Coordination between the Supervisory Board and the Board of Directors, Executive Board, and Other Managers

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc cùng các cán bộ quản lý khác của Công ty và Ban Kiểm soát chủ động liên lạc, trao đổi với nhau khi có những hoạt động kinh doanh cần thiết có ý kiến của các Bên trên tinh thần đoàn kết, hỗ trợ, nhằm mục đích hoàn thiện và phát triển Công ty.

The Board of Directors, Executive Board, other key managers of the Company, and the Supervisory Board proactively communicated and consulted with each other when necessary for business operations. All parties worked in a spirit of unity and mutual

support, aiming to improve and develop the Company.

5. **Hoạt động khác của Ban kiểm soát (nếu có)/Other Activities of the Supervisory Board (if any):** Không có/None.

IV. Ban điều hành /Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành <i>Member of the Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Educational background</i>	Ngày bổ nhiệm/Ngày miễn nhiệm <i>Date of Appointment/Dismissal</i>
1	Ông Vũ Thành Trung <i>Mr. Vu Thanh Trung</i>	02/02/1981	Cử nhân <i>Bachelor's Degree</i>	Bổ nhiệm Tổng Giám đốc ngày 19/07/2021 <i>Appointed as Chief Executive Officer on July 19, 2021</i>

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

STT No.	Họ và tên <i>Full Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Full Name</i>	Trình độ chuyên môn nghề nghiệp <i>Educational background</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of Appointment/Dismissal</i>
1	Bà Nguyễn Thị Hường <i>Ms. Nguyen Thi Huong</i>	25/05/1977	Cử nhân <i>Bachelor's Degree</i> Chứng chỉ Kế toán tổng hợp <i>Certificate in General Accounting</i>	Bổ nhiệm ngày 24/06/2025 (bổ nhiệm vị trí Quyền Kế toán trưởng) <i>Appointed as Acting Chief Accountant on June 24, 2025</i>

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Corporate Governance Training

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

The corporate governance training programs attended by members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other management

personnel, and the Company Secretary in accordance with the corporate governance regulations are as follows:

- Đào tạo các nội dung Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Training on the Internal Corporate Governance Regulations and the Operating Regulations of the Board of Directors and the Supervisory Board.

- Đào tạo các nội dung của Điều lệ mới ban hành theo mẫu áp dụng cho các công ty đại chúng

Training on the provisions of the newly issued Charter based on the standard charter applicable to public companies.

- Tham gia khóa Chương trình đào tạo Quản trị Công ty cho các Công ty Cổ phần đại chúng của Trung tâm Nghiên cứu khoa học và đào tạo chứng khoán thuộc UBCKNN.

Participation in the Corporate Governance Training Program for Public Joint Stock Companies organized by the Securities Research and Training Center under the State Securities Commission of Vietnam (SSC).

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo bán niên năm 2026)

List of Related Persons of the Public Company (For the first 6-month of 2026)

1. **Danh sách về người có liên quan của công ty/List of the Company's Related Persons**
Thông tin chi tiết tại Phụ lục I đính kèm.

Detailed information is provided in Appendix I attached hereto.

2. **Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/Transactions between the Company and its related persons; or between the Company and its major shareholders, insiders, or related persons of insiders:** Không có/None.

3. **Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/Transactions between the Company's insiders or related persons of insiders and the Company's subsidiaries or companies controlled by the Company:** Không có/None.

4. **Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/Transactions between the Company and other parties**

- 4.1. **Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/Transactions between the Company and any company in which a member of the Board of Directors, a member of the Supervisory Board, the General Director, or another manager has served or is serving as a founding shareholder, a member of the Board of Directors, or the Chief Executive Officer within the past three (03) years (as of the reporting date):** Không có/None.

- 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc/*Transactions between the Company and any company in which a related person of a member of the Board of Directors, a member of the Supervisory Board, the General Director, or another manager serves as a member of the Board of Directors or the Chief Executive Officer*: Không có/None.
- 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác/*Other transactions of the Company (if any) that may provide material or non-material benefits to members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, or other managers*: Không có/None.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ/Share Transactions by Insiders and Their Related Persons

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

List of Insiders and Their Related Persons

Thông tin chi tiết tại Phụ lục II đính kèm.

Detailed information is provided in Appendix II attached hereto.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

Transactions in the Company's Shares by Insiders and Their Related Persons

STT No.	Người thực hiện giao dịch <i>Person Conducting the Transaction</i>	Chức vụ tại Công ty <i>Position in the Company</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of Shares Held at the Beginning of the Period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of Shares Held at the End of the Period</i>		Lý do tăng, giảm <i>Reason for Increase/Decrease</i>
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
		Thành viên HĐQT					
1	Vũ Thành Trung <i>Vu Thanh Trung</i>	kiêm Tổng Giám đốc <i>Member of the Board of Directors</i>	8.409.359 8,409,359	17,8 17.8	941.459 941,459	2	Công ty Cổ phần chứng khoán KIS Việt Nam bán giải chấp; Bán cổ phiếu <i>Forced sale by KIS Vietnam Securities Corporation; Share sale</i>

		<i>and General Director</i>					
2	Dương Thị Thái	Phó Tổng Giám đốc	0	0	9.404.700	19,98	Mua cổ phiếu <i>Share purchase</i>

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other matters requiring attention: Không có/None.

Nơi nhận/Recipients:

- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội/Hanoi Stock Exchange;
- Lưu Công ty CP DLVN/Archived at Vietnam Medicinal Materials Joint Stock Company.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF
DIRECTORS

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Signed, full name and seal)



NGUYỄN VĂN CẢI
NGUYEN VAN CAI

Phụ lục I. Danh sách về người có liên quan của công ty

Appendix I. List of the Company's Related Persons

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
1	Ông Nguyễn Văn Cải <i>Mr. Nguyen Van Cai</i>					10/05/2024			Người nội bộ của công ty <i>Insider of the Company</i>
2	Ông Vũ Thành Trung <i>Mr. Vu Thanh Trung</i>					19/07/2021			Người nội bộ của công ty

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
									<i>Insider of the Company</i>
3	Bà Nguyễn Thị Hà <i>Ms. Nguyen Thi Ha</i>		Thành viên HĐQT độc lập <i>Independent Member of the Board of Directors</i>			31/05/2024	12/06/2026	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ-DLVN ngày 12/06/2026 Pursuant to the Resolution of the General Meeting of Shareholders	Người nội bộ của công ty <i>Insider of the Company</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
								No. 01/2026/NQ-AGM-DLVN dated June 12, 2026	
4	Ông Nguyễn Chí Hiếu <i>Mr. Nguyen Chi Hieu</i>		Trưởng BKS <i>Head of the Supervisory Board</i>			16/06/2025			Người nội bộ của công ty <i>Insider of the Company</i>
5	Ông Bùi Công Tuấn <i>Mr. Bui Cong Tuan</i>		Thành viên BKS <i>Member of the Supervisory Board</i>			31/05/2024			Người nội bộ của công ty

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
									<i>Insider of the Company</i>
6	Bà Đặng Thị Khánh Ngân <i>Ms. Dang Thi Khanh Ngan</i>		Thành viên BKS <i>Member of the Supervisory Board</i>			31/05/2024			Người nội bộ của công ty <i>Insider of the Company</i>
7	Bà Nguyễn Thị Hường <i>Ms. Nguyen Thi Huong</i>		Quyền Kế toán trưởng <i>Acting Chief Accountant</i>			24/06/2025			Người nội bộ của công ty <i>Insider of the Company</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
8	Bà Dương Thị Thái <i>Ms. Duong Thi Thai</i>		Phó Tổng Giám đốc <i>Deputy General Director</i>			01/07/2025			Người nội bộ của Công ty Cổ đông sở hữu trên 10% VDL <i>Insider of the Company Shareholder holding more than 10% of the Charter Capital</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
9	Bà Lê Hồng Nhung <i>Ms. Le Hong Nhung</i>		Người phụ trách quản trị công ty/ Người được UQ CBTT <i>Person in Charge of Corporate Governance / Person Authorized to Disclose Information</i>			28/04/2026		Theo Nghị quyết HĐQT số 06/2026/NQ-HĐQT-DLVN ngày 28/04/2026	Người nội bộ của công ty <i>Insider of the Company</i>

Phụ lục II. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Appendix II. List of Insiders and Their Related Persons

STT <i>No.</i>	Họ và tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Nguyễn Văn Cải <i>Nguyen Van Cai</i>		Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board of Directors</i>			0	0	
1.1	Trần Thị Ngát <i>Tran Thi Ngat</i>					0	0	Vợ <i>Wife</i>
1.2	Nguyễn Quốc Huy <i>Nguyen Quoc Huy</i>					0	0	Con trai ruột <i>Son</i>

STT No.	Họ và tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) Number of shares owned at the end of the period	Ghi chú Note
1.3	Nguyễn Quốc Hiệu Nguyen Quoc Hieu					0	0	Con trai ruột Son
1.4	Nguyễn Thị Vân Nguyen Thi Van					0	0	Con dâu Daughter-in-law
1.5	Nguyễn Văn Trường Nguyen Van Truong					0	0	Anh ruột Older Brother
1.6	Trần Thị Hào Tran Thi Hao					0	0	Con dâu Daughter-in-law

STT <i>No.</i>	Họ và tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1.7	Nguyễn Đức Nhuận <i>Nguyen Duc Nhuan</i>					0	0	Anh rể <i>Brother-in-law</i>
1.8	Nguyễn Văn Tiến <i>Nguyen Van Tien</i>					0	0	Em ruột <i>Younger Brother</i>
1.9	Lê Thị Nguyệt <i>Le Thi Nguyet</i>					0	0	Em dâu <i>Younger Sister-in-law</i>
1.10	Nguyễn Thị Hạo <i>Nguyen Thi Hao</i>					0	0	Chị ruột <i>Older Sister</i>

STT <i>No.</i>	Họ và tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1.11	Nguyễn Thị Tươi <i>Nguyen Thi Tuoi</i>					0	0	Chị ruột <i>Older Sister</i>
2	Vũ Thành Trung <i>Vu Thanh Trung</i>		Thành Viên HĐQT; Tổng Giám đốc; Người đại diện pháp luật <i>Member of the Board of Directors; General Director; Legal Representative</i>			941.459	2	
2.1	Vũ Thị Bích Liên					88	0,0002	Em gái ruột

STT No.	Họ và tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) Number of shares owned at the end of the period	Ghi chú Note
	Vu Thi Bich Lien							Younger Sister
2.2	Vũ Thị Hồng Vu Thi Hong					0	0	Em gái ruột Younger Sister
2.3	Đỗ Văn Sáng Do Van Sang					43	0,0002	Em rể Younger Brother-in-law
2.4	Nguyễn Đức Điều Nguyen Duc Dieu					0	0	Em rể Younger Brother-in-law

STT <i>No.</i>	Họ và tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
2.5	Vũ Nhật Minh <i>Vu Nhat Minh</i>					0	0	Con trai ruột <i>Son</i>
2.6	Vũ Quang Hưng <i>Vu Quang Hung</i>					0	0	Con trai ruột <i>Son</i>
2.7	Vũ Mạnh Tùng <i>Vu Manh Tung</i>					0	0	Con trai ruột <i>Son</i>
2.8	Vũ Anh Tuấn <i>Vu Anh Tuan</i>					0	0	Con trai ruột <i>Son</i>

STT <i>No.</i>	Họ và tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
3	Nguyễn Chí Hiếu <i>Nguyen Chi Hieu</i>		Trưởng BKS <i>Head of the Supervisory Board</i>			0	0	
3.1	Phùng Thị Quỳnh Hoa <i>Phung Thi Quynh Hoa</i>					0	0	Vợ <i>Wife</i>
3.2	Nguyễn Thục Anh <i>Nguyen Thuc Anh</i>					0	0	Con gái ruột <i>Daughter</i>
3.3	Nguyễn Phùng Ngân Anh					0	0	Con gái ruột

STT <i>No.</i>	Họ và tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
	Nguyen Phung Ngan Anh							Daughter
4	Bùi Công Tuấn <i>Bui Cong Tuan</i>		Thành viên BKS <i>Member of the Supervisory Board</i>			143	0,0003	
4.1.	Nguyễn Thị Bích Liên <i>Nguyen Thi Bich Lien</i>					0	0	Vợ <i>Wife</i>
4.2.	Bùi Tiến Luận <i>Bui Tien Luan</i>					0	0	Bố ruột <i>Father</i>
4.3.	Nguyễn Hồng Thắm <i>Nguyen Hong Tham</i>					0	0	Mẹ ruột <i>Mother</i>

STT <i>No.</i>	Họ và tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
4.4.	Nguyễn Hữu Toán <i>Nguyen Huu Toan</i>					0	0	Bố vợ <i>Father-in-law</i>
4.5.	Khổng Thị Lân <i>Khong Thi Lan</i>					0	0	Mẹ vợ <i>Mother-in-law</i>
4.6.	Bùi Thị Thiết <i>Bui Thi Thiet</i>					0	0	Chị ruột <i>Older Sister</i>
4.7.	Đình Thanh Thoan <i>Dinh Thanh Thoan</i>					0	0	Anh rể <i>Older Brother-in-law</i>

STT <i>No.</i>	Họ và tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
4.8.	Bùi Thị Thúy <i>Bui Thi Thuy</i>					0	0	Chị ruột <i>Older Sister</i>
4.9.	Phạm Minh Hoàng <i>Pham Minh Hoang</i>					0	0	Anh rể <i>Older Brother-in-law</i>
4.10.	Bùi Gia Phú <i>Bui Gia Phu</i>					0	0	Con trai ruột <i>Son</i>
4.11.	Bùi Minh Thư <i>Bui Minh Thu</i>					0	0	Con gái ruột <i>Daughter</i>

STT <i>No.</i>	Họ và tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
5	Đặng Thị Khánh Ngân <i>Dang Thi Khanh Ngan</i>		Thành viên BKS			0	0	
5.1.	Lê Anh Thắng <i>Le Anh Thang</i>					0	0	Chồng <i>Husband</i>
5.2.	Đặng Thanh Kiểm <i>Dang Thanh Kiem</i>					0	0	Bố đẻ <i>Father</i>
5.3.	Đinh Thị Vàng <i>Dinh Thi Vang</i>					0	0	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
5.4.	Lê Văn Biết					0	0	Bố chồng

STT No.	Họ và tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) Number of shares owned at the end of the period	Ghi chú Note
	Le Van Biet							Father-in-law
5.5.	Hà Thị Lựu Ha Thi Luu					0	0	Mẹ chồng Mother-in-law
5.6.	Đặng Văn Hạnh Dang Van Hanh					0	0	Anh ruột Older Brother
5.7.	Lại Thị Hoa Lai Thi Hoa					0	0	Chị dâu Older Sister-in-law

STT <i>No.</i>	Họ và tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
5.8.	Lê Anh Dương <i>Le Anh Duong</i>					0	0	Con trai ruột <i>Son</i>
5.9.	Lê Ánh Ngọc <i>Le Anh Ngoc</i>					0	0	Con gái ruột <i>Daughter</i>
6	Nguyễn Thị Hường <i>Nguyen Thi Huong</i>		Quyền Kế toán trưởng <i>Acting Chief Accountant</i>			0	0	
6.1.	Nguyễn Thế Đạo <i>Nguyen The Dao</i>					0	0	Bố ruột <i>Father</i>

STT <i>No.</i>	Họ và tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
6.2.	Phạm Thị Điền <i>Pham Thi Dien</i>					0	0	Mẹ ruột <i>Mother</i>
6.3.	Đặng Ngọc Bảo <i>Dang Ngoc Bao</i>					0	0	Chồng <i>Husband</i>
6.4.	Đặng Tiến Toàn <i>Dang Tien Toan</i>					0	0	Con trai ruột <i>Son</i>
6.5.	Đặng Quang Thái <i>Dang Quang Thai</i>					0	0	Con trai ruột <i>Son</i>
7	Dương Thị Thái <i>Duong Thi Thai</i>		Phó Tổng Giám đốc			9.404.700	19,98	

STT <i>No.</i>	Họ và tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
			<i>Deputy General Director</i>					
7.1	Dương Văn Trùng <i>Duong Van Trung</i>					0	0	Bố ruột <i>Father</i>
7.2	Nguyễn Thị Liên <i>Nguyen Thi Lien</i>					0	0	Mẹ ruột <i>Mother</i>
7.3	Nguyễn Tuấn Thành <i>Nguyen Tuan Thanh</i>					0	0	Chồng <i>Husband</i>
7.4	Nguyễn Nhật Phúc An <i>Nguyen Nhat Phuc An</i>					0	0	Con trai ruột <i>Son</i>
7.5	Dương Thị Thùy Linh					0	0	Chị ruột

STT <i>No.</i>	Họ và tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
	Duong Thi Thuy Linh							Older sister
7.6	Dương Thị Mỹ Hào <i>Duong Thi My Hao</i>					0	0	Em ruột <i>Younger sister</i>
7.7	Nguyễn Thị Thu <i>Nguyen Thi Thu</i>					0	0	Mẹ chồng <i>Mother-in- law</i>
7.8	Nguyễn Văn Hưởng <i>Nguyen Van Huong</i>					0	0	Bố chồng <i>Father-in- law</i>
8	Lê Hồng Nhung <i>Le Hong Nhung</i>		Người phụ trách quản trị công ty/			0	0	

STT <i>No.</i>	Họ và tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
			Người được UQ CBTT <i>Person in Charge of Corporate Governance / Person Authorized to Disclose Information</i>					
8.1	Trần Trung Anh <i>Tran Trung Anh</i>					20.838	0.04	Chồng <i>Husband</i>
8.2	Trần Thanh Trúc <i>Tran Thanh Truc</i>					0	0	Con gái ruột <i>Daughter</i>

STT No.	Họ và tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
8.3	Lê Văn Lợi <i>Le Van Loi</i>					0	0	Bố đẻ <i>Father</i>
8.4	Nguyễn Thị Minh Huệ <i>Nguyen Thi Minh Hue</i>					0	0	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
8.5	Lê Minh Tuấn <i>Le Minh Tuan</i>					0	0	Anh trai ruột <i>Older Brother</i>
8.6	Trần Thị Liễu <i>Tran Thi Lieu</i>					0	0	Mẹ chồng <i>Mother-in- law</i>